

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương Giang và ông Phạm Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số X, khu Y, ấp 8, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Phạm Hìn H1, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số X, khu Y, ấp 8, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2022; bản tự khai ngày 08/11/2022 nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hìn H1 tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75 vào ngày 11/8/2008. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do cách sống và cách nghĩ của các bên hoàn toàn khác nhau, thường xuyên cãi vã. Chị và anh đã sống ly thân. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H1 nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hìn H1.

- Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là Phạm Hạ V, sinh ngày 13/10/2008. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/11/2022, bị đơn anh Phạm Hìn H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Thanh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75 vào ngày 11/8/2008. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do cách sống và cách nghĩ hoàn toàn khác nhau, chị H thường xuyên đi ăn nhậu bên ngoài đến tận đêm khuya mới về, anh có khuyên can nhưng vẫn không được. Chị H đã bỏ nhà đi từ khi nộp đơn xin ly hôn đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Phạm Hạ V, sinh ngày 13/10/2008. Anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tông đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thanh H và anh Phạm Hìn H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Phạm Hạ V, sinh ngày 13/10/2008. Hiện nay chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V, cháu V cũng có nguyện vọng được ở với chị H nên đề nghị giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Phàm Hìn H1 hiện cư trú tại ấp X, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị Thanh H yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Đỗ Thị Thanh H là nguyên đơn; anh Phàm Hìn H1 là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh H và bị đơn anh Phàm Hìn H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị H và anh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75 vào ngày 11/8/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh H1 đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng. Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Tuy nhiên, kể từ khi anh H1, chị H không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Qua xem xét lời trình bày của chị H, anh H1 và chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị H, anh H1 thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã có mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, giải

quyết cho chị H được ly hôn với anh H1 theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Phạm Hạ V, sinh ngày 13/10/2008. Hiện nay chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V, cháu V cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Cháu V trong thời gian được chị H nuôi dưỡng cũng được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần giao con chung là Phạm Hạ V, sinh ngày 13/10/2008 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị H chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn với anh Phạm Hìn H1.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Phạm Hạ V, sinh ngày 13/10/2008 cho chị Đỗ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Hìn H1.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H

nộp (biên lai thu số 003837 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được khấu trừ thành tiền án phí. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Định Quán;
- Thi hành án dân sự H.Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái